

BÁO CÁO

Về tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ tại Bộ Nội vụ trong Quý II năm 2012

Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình và kết quả thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg ngày 20/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công các bộ, ngành, địa phương thực hiện Nghị quyết số 57/2010/QH12 của Quốc hội về kết quả giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực liên quan trực tiếp đến công dân và doanh nghiệp theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 (sau đây gọi là Quyết định số 945/QĐ-TTg) của Bộ trong Quý II/2012 như sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 945/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Thực hiện đánh giá tác động (ĐGTD) quy định về thủ tục hành chính (TTHC)

TT	Tên loại và trích yếu dự thảo VBQPPL có quy định về TTHC đã được ĐGTD trong kỳ báo cáo	Tổng số TTHC quy định trong dự thảo đã được ĐGTD	Phân loại TTHC quy định trong dự thảo đã được ĐGTD			Ghi chú
			Số lượng TTHC dự kiến bổ sung mới	Số lượng TTHC dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế	Số lượng TTHC dự kiến bãi bỏ, hủy bỏ	
1	Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01/8/2011 của Chính	16	0	16	0	

	phủ về việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.					
2	Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 62/2011/NĐ - CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.	01	01	0	0	
	Tổng số	17	01	16	0	

2. Ban hành, công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính

(Phụ lục 01 kèm theo)

3. Tình hình triển khai việc rà soát quy định, thủ tục hành chính

Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ năm 2012 với 04 nhóm quy định, thủ tục hành chính (Quyết định số 78/QĐ-BNV ngày 30/01/2012), trong đó có các nội dung rà soát thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực công chức, viên chức theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 05/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính trọng tâm năm 2012.

Ngày 11/4/2012, Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch và tập huấn nghiệp vụ rà soát thủ tục hành chính cho lãnh đạo và công chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ có thủ tục hành chính cần rà soát năm 2012. Hội nghị do Thứ trưởng Trần Anh Tuấn chủ trì và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

Ngày 20/4/2012, Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn chi tiết triển khai rà soát thủ tục hành chính của Bộ năm 2012 gửi các đơn vị có thủ tục hành chính cần rà soát (Công văn số 1557/BNV-VP về việc Thông báo kết quả Hội nghị tập huấn nghiệp vụ rà soát thủ tục hành chính và kế hoạch chi tiết triển khai rà soát thủ tục hành chính của Bộ năm 2012).

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Trong quý II năm 2012, Bộ chưa nhận được PAKN của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

5. Tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ khác được quy định tại Quyết định số 945/QĐ-TTg

a) Nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu và triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các bộ, ngành, địa phương theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Bộ Nội vụ đang tiếp tục xây dựng Đề án hỗ trợ nhân rộng triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại UBND cấp huyện giai đoạn 2011-2015. Theo đó, Bộ sẽ nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình chuẩn của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp huyện.

b) Nhiệm vụ nghiên cứu cải cách cơ bản chế độ tiền lương, bảo đảm ngân sách nhà nước chi trả tiền lương thực sự là nhân tố chi cho đầu tư phát triển, là động lực phát triển

- Bộ Nội vụ đã trình Hội nghị Trung ương 5 khóa XI Đề án “Một số vấn đề về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020”.

- Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành:

Nghị định số 31/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 quy định mức lương tối thiểu chung.

Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 quy định về phụ cấp công vụ.

c) Nhiệm vụ tổ chức thực hiện tốt Luật Viên chức và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

Trong quý II năm 2012, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành các văn bản sau:

Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 quy định về xử lý, kỷ luật và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức.

Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Nhiệm vụ hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện tốt Luật Cán bộ, công chức

Bộ Nội vụ tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện dự thảo các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Cán bộ, công chức, cụ thể như sau:

Nghị định về phương pháp xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức theo ngạch;

Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước;

Thông tư hướng dẫn Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01/8/2011 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước;

Thông tư liên tịch hướng dẫn Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập;

Thông tư hướng dẫn Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

đ) Nhiệm vụ xây dựng Nghị định quy định về tổ chức bộ máy các cơ quan của Chính phủ

Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

e) Nhiệm vụ phối hợp với Bộ Tài chính bố trí kinh phí cho hoạt động cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính

Căn cứ kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 30c/2011/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 30c/2011/NQ-CP), Bộ Nội vụ đang phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất những nội dung chi và mức chi cụ thể để thực hiện Nghị quyết số 30c/2011/NQ-CP.

6. Nội dung khác

a) Việc ban hành đồng bộ, cụ thể các chính sách, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật gắn với việc giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực kinh tế-xã hội

Bộ Nội vụ đã quán triệt nội dung, yêu cầu này tới các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có quy định về chính sách, về thủ tục hành chính.

b) Kiện toàn tổ chức Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính và thiết lập hệ thống công chức đầu mối tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ

Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính trực thuộc Văn phòng Bộ Nội vụ hiện nay có 02 công chức (01 Trưởng phòng, 01 chuyên viên).

Thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục thực hiện việc kiện toàn bộ sung nhân sự của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính.

Bộ Nội vụ đã thiết lập hệ thống công chức làm đầu mối tại các đơn vị thuộc và trực thuộc. Đối với các Ban, Cục trực thuộc Bộ, lãnh đạo Bộ yêu cầu thiết lập công chức làm đầu mối tới từng đơn vị bộ phận của Ban, Cục.

c) Về công tác xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản triển khai nhiệm vụ trong nội bộ của Bộ Nội vụ

Công tác này về cơ bản được Bộ Nội vụ thực hiện tốt trong quý II năm 2012.

d) Về tình hình thực hiện niêm yết công khai các quy định về thủ tục hành chính theo Quyết định công bố tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp

Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt việc niêm yết công khai các quy định về thủ tục hành chính theo quy định tại trụ sở cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Hoạt động đôn đốc, tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính

Bộ Nội vụ đã cử công chức tham dự đầy đủ, đúng thành phần các lớp tập huấn rà soát thủ tục hành chính do Cục Kiểm soát thủ tục hành chính - Văn phòng Chính phủ tổ chức.

Trong quý II/2012, Bộ Nội vụ đã tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc hướng dẫn nghiệp vụ rà soát thủ tục hành chính, nghiệp vụ đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ thủ tục hành chính cho công chức của các đơn vị có thủ tục hành chính cần rà soát, đánh giá tác động.

e) Về công tác thanh tra, kiểm tra

Bộ Nội vụ đã xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ vào quý IV/2012.

g) Công tác thông tin, truyền thông về nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ

Các nội dung hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ được đăng trên mạng Nội bộ cơ quan và được đưa tin kịp thời trên Tạp chí Tổ chức nhà nước.

h) Việc khen thưởng, xử lý cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thủ tục hành chính

Trong quý II năm 2012, Bộ Nội vụ không có cán bộ, công chức vi phạm quy định về kiểm soát thủ tục hành chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

(Phụ lục 2 kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VIỆC THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 945/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, việc thực hiện Quyết định số 945/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại Bộ Nội vụ trong quý II năm 2012 đã được tổ chức nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Trong quý II/2012, Bộ Nội vụ đã thực thi hoàn toàn một số phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, một số phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thực thi một phần. Việc công bố, công khai thủ tục hành chính và đánh giá tác động thủ tục hành chính được Bộ Nội vụ thực hiện tốt.

2. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện

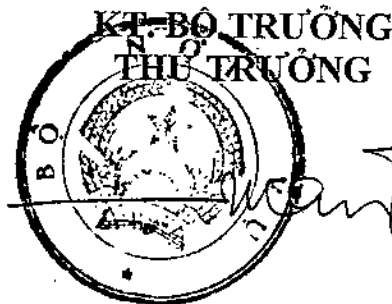
Đây là công việc mới và khó, bước đầu thực hiện gặp một số khó khăn do một số công chức của các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ chưa thật sự hiểu đúng, hiểu rõ, hiểu thống nhất về ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như những nội dung công việc và các quy định có liên quan tới công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

3. Đề xuất, kiến nghị để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

Đề nghị Văn phòng Chính phủ tiếp tục tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và nội dung của công tác kiểm soát thủ tục hành chính tới các bộ, ngành, địa phương; tiếp tục giữ mối liên hệ thường xuyên, chặt chẽ và phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính thời gian tới. / . . .

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thủ trưởng;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính-VPCP (để báo cáo Thủ tướng Chính phủ);
- Trung tâm Thông tin;
- Vụ Cải cách hành chính;
- Lãnh đạo Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC, NTTL 18).



Trần Anh Tuấn



PHỤ LỤC 1

Tình hình ban hành, công bố và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về T
Kèm theo Báo cáo số 2313 /BC-BNV ngày 25 tháng 6 năm 2012 của Bộ

1. Tình hình ban hành và công bố công khai các quy định về TTHC

STT	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC được ban hành trong kỳ báo cáo	Tên TTHC được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ trong văn bản nêu tại cột (1)	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành Quyết định công bố TTHC	Số, ký hiệu, tháng năm công bố bản đề nghị công khai (nếu không công bố TTHC vào Công khai Quốc gia về TTHC)
	(1)	(2)	(3)	(4)
1.	Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 quy định về xử lý, kỷ luật và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức	(1) Thủ tục xử lý kỷ luật đối với viên chức quản lý; (2) Thủ tục xử lý kỷ luật đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý; (3) Thủ tục xử lý kỷ luật đối với viên chức biệt phái; (4) Thủ tục xử lý kỷ luật đối với viên chức đã chuyển công tác mới phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật mà còn trong thời hiệu quy định; (5) Thủ tục xem xét xử lý trách nhiệm bồi thường của viên chức; (6) Thủ tục xem	Chưa ban hành Quyết định công bố	

		<p>xét xử lý trách nhiệm hoàn trả của viên chức.</p> <p>(Tổng số thủ tục hành chính ở 02 cấp Trung ương và cấp tỉnh là 12 thủ tục).</p>		
	<p>Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức</p>	<p>(1) Thủ tục thi tuyển viên chức; (2) Thủ tục xét tuyển viên chức; (3) Thủ tục bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp khi hết thời gian tập sự; (4) Thủ tục bổ nhiệm viên chức; (5) Thủ tục giải quyết thôi giữ chức vụ quản lý hoặc miễn nhiệm đối với viên chức quản lý; (6) Thủ tục xét chuyển chức danh nghề nghiệp; (7) Thủ tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; (8) Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp thông qua thi; (9) Thủ tục đánh giá viên chức hàng năm; (10) Thủ tục giải quyết thôi việc của viên chức; (11) Thủ tục về hưu của viên chức; (12) Thủ tục điều động cán bộ, công chức về làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>Chưa ban hành Quyết định công bố</p>	

		(Tổng số thủ tục hành chính ở 02 cấp Trung ương và cấp tỉnh là 24 thủ tục).		
	Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập.	(1) Thủ tục xác định vị trí việc làm và thẩm quyền quản lý vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; (2) Thủ tục xác định vị trí việc làm và thẩm quyền quản lý vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh; (3) Thủ tục xác định vị trí việc làm và thẩm quyền quản lý vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp huyện.	Chưa ban hành Quyết định công bố	
	Tổng số	39		

2. Theo dõi tình hình biến động về TTHC

Tổng số TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị		Lý do
Tổng số TTHC trong kỳ báo cáo	Tổng số TTHC trong kỳ báo cáo trước	
229	190	Do Bộ hành m phạm v quy địn



PHỤ LỤC 2

Tình hình, kết quả thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được cấp
trên cơ sở kết quả rà soát của Đề án Đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà
nước. (Kèm theo Báo cáo số **2343** /BC-BNV ngày **25** tháng 6 năm 2012 của Bộ

TT	Tên TTHC cần được đơn giản hóa.	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC cần được đơn giản hóa	Mã số TTHC trong CSDL quốc gia về TTHC	Tình hình thực hiện phương án		
				TTHC hoặc bộ phận cấu thành được quy định trong văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ	Chờ sửa đổi, bổ sung văn bản khác	Chờ sự bổ sung bản đồ quan chủ trì
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Thực thi Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 10/12/2011 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính của Bộ Nội vụ						
1.	Phục vụ độc giả tại phòng đọc.	Nghị định số 111/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Lưu trữ Quốc gia.	B-BNV-092248-TT			
2.	Cấp bản sao, chứng thực lưu trữ.		B-BNV-092286-TT			
3.	Tuyển dụng công chức dự bị cấp Trung ương		B-BNV-028252-TT			
4.	Tuyển dụng công chức dự bị cấp tỉnh		B-BNV-094089-TT			

5.	Tuyển dụng viên chức cấp Trung ương	Nghị định số 121/2006/NĐ-CP ngày 23/10/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước	B-BNV-094090-TT			
6.	Tuyển dụng viên chức cấp tỉnh		B-BNV-028383-TT			
7.	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp Trung ương.	Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, tổ chức sự nghiệp nhà nước	B-BNV-088869-TT			
8.	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh.		B-BNV-091479-TT			
9.	Thẩm định việc thành lập tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp huyện.		B-BNV-091761-TT			
10.	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp Trung ương.		B-BNV-091807-TT			
11.	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh.		B-BNV-091998-TT			

12.	Thẩm định việc tổ chức lại tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp huyện.		B-BNV-092000-TT			
13.	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp Trung ương.		B-BNV-092001-TT			
14.	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp tỉnh.		B-BNV-092002-TT			
15.	Thẩm định việc giải thể tổ chức sự nghiệp nhà nước cấp huyện.		B-BNV-092003-TT			
16.	Cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-027922-TT			
17.	Phê duyệt Điều lệ hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	B-BNV-028087-TT			
18.	Đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-028150-TT			

19.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh.	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ	B-BNV-028251-TT			
20.	Tạm đình chỉ quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-028293-TT			
21.	Cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ	B-BNV-028407-TT			
22.	Thay đổi giấy phép thành lập hoặc công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-028433-TT			
23.	Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động bị giải thể.	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-028468-TT			

24.	Công nhận Ban. vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	B-BNV-092696-TT				
25.	Xin phép đặt văn phòng đại diện của hội có phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh.		B-BNV-092703-TT				
26.	Phê duyệt Điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092706-TT				
27.	Cho phép thành lập hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092708-TT				
28.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092710-TT				
29.	Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã bị giải thể.		B-BNV-092804-TT				
30.	Tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã.		B-BNV-092812-TT				
31.	Công nhận Ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trong huyện, xã.		B-BNV-093134-TT				
32.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-092825-TT			

33.	Thay đổi giấy phép thành lập hoặc công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-092845-TT			
34.	Cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-092915-TT			
35.	Đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-092926-TT			
36.	Đình chỉ, thu hồi giấy phép thành lập quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-092940-TT			
37.	Đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-092948-TT			
38.	Quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện) bị giải thể.		B-BNV-092964-TT			

39.	Cho phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-092984-TT			
40.	Đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện ở địa phương khác với nơi đặt trụ sở chính của quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc, liên tỉnh.	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-092995-TT			
41.	Vận động quyên góp, vận động tài trợ của quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093012-TT			
42.	Tạm đình chỉ quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093025-TT			
43.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-093039-TT			
44.	Thay đổi giấy phép thành lập hoặc công nhận điều lệ quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093114-TT			

45.	Đổi tên quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện).	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-093121-TT			
46.	Quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện) bị giải thể.		B-BNV-093126-TT			
47.	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động tại tỉnh hoặc liên huyện; huyện và xã (nếu chưa có ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện).		B-BNV-093130-TT			
48.	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-093140-TT			
49.	Vận động quyên góp, vận động tài trợ của quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-093144-TT			
50.	Tự giải thể đối với quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-093740-TT			

51.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.	Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	B-BNV-093749-TT			
52.	Hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh bị giải thể.		B-BNV-093750-TT			
53.	Tự giải thể đối với hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh.		B-BNV-093751-TT			
54.	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ đối với quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.	Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện	B-BNV-093752-TT			
55.	Đổi tên đối với quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-093753-TT			
56.	Vận động quyên góp, vận động tài trợ của quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh hoặc quỹ do tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với cá nhân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động.		B-BNV-093754-TT			
57.	Tạm đình chỉ quỹ có phạm vi hoạt động trong huyện và xã (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền thực hiện).		B-BNV-094655-TT			

58.	Khen thưởng Huân chương Sao vàng cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-028457-TT			
59.	Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028556-TT			
60.	Khen thưởng Huân chương Độc lập cho tập thể về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028558-TT			
61.	Khen thưởng Huân chương chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-028560-TT			
62.	Khen thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028596-TT			
63.	Tặng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028607-TT			
64.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-028617-TT			
65.	Phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc.		B-BNV-028630-TT			
66.	Phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động.		B-BNV-028656-TT			

67.	Phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.		B-BNV-092980-TT			
68.	Phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.		B-BNV-093111-TT			
69.	Phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.		B-BNV-093117-TT			
70.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-093211-TT			
71.	Phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-097400-TT			
72.	Phong tặng danh hiệu Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú.		B-BNV-097416-TT			
73.	Phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.		B-BNV-097428-TT			
74.	Tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước.		B-BNV-097438-TT			
75.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về thành tích đột xuất.		B-BNV-097698-TT			
76.	Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất.		B-BNV-097729-TT			
77.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích đột xuất.		B-BNV-097758-TT			
78.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân về phong trào thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề.		B-BNV-097764-TT			

79.	Khen thưởng Huân chương Chiến công cho tập thể, cá nhân có thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-097982-TT			
80.	Tặng Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-098054-TT			
81.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-098071-TT			
82.	Khen thưởng Huân chương Sao vàng cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098083-TT			
83.	Khen thưởng Huân chương Hồ Chí Minh cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098098-TT			
84.	Khen thưởng Huân chương Độc lập cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098111-TT			
85.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho cá nhân có quá trình cống hiến.		B-BNV-098132-TT			
86.	Khen thưởng Huân chương Lao động cho tập thể, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài.		B-BNV-098159-TT			
87.	Khen thưởng Huân chương Hữu nghị cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.		B-BNV-098169-TT			
88.	Khen thưởng Huy chương Hữu nghị cho cá nhân người nước ngoài.		B-BNV-098463-TT			

89.	Tặng thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho tập thể, cá nhân người nước ngoài.		B-BNV-098471-TT			
90.	Xác nhận, cấp đổi hiện vật khen thưởng.		B-BNV-099163-TT			
91.	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh.		B-BNV-099193-TT			
92.	Cờ Thi đua cấp tỉnh.		B-BNV-099225-TT			
93.	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.		B-BNV-099252-TT			
94.	Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.		B-BNV-099268-TT			
95.	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc theo chuyên đề.		B-BNV-099293-TT			
96.	Cờ thi đua cấp tỉnh về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-099310-TT			
97.	Tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh có thành tích đối ngoại.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-099332-TT			
98.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-099502-TT			
99.	Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.		B-BNV-099503-TT			
100.	Danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa.		B-BNV-099504-TT			
101.	Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.		B-BNV-099511-TT			
102.	Danh hiệu Lao động tiên tiến.		B-BNV-099515-TT			

103.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề.		B-BNV-099521-TT			
104.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.	Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng	B-BNV-099522-TT			
105.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích đợt xuất		B-BNV-099523-TT			
106.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.		B-BNV-099570-TT			
107.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích đợt xuất.		B-BNV-099582-TT			
108.	Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.		B-BNV-099583-TT			
109.	Danh hiệu Gia đình văn hóa.		B-BNV-099596-TT			
110.	Công nhận Tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028714-TT		
111.	Chấp thuận thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc.	B-BNV-028720-TT				
112.	Chấp thuận thành lập trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.	B-BNV-028728-TT				
113.	Tiếp nhận thông báo việc giải thể trường đào tạo những người chuyên hoạt động tôn giáo.	B-BNV-028736-TT				

114	Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028742-TT			
115	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		B-BNV-028743-TT			
116	Cấp đăng ký cho dòng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		B-BNV-028744-TT			
117	Chấp thuận trường hợp phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức sắc nhà tu hành có yếu tố nước ngoài.		B-BNV-028745-TT			
118	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.		B-BNV-028746-TT			
119	Tiếp nhận thông báo việc cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo.		B-BNV-028747-TT			
120	Chấp thuận hội nghị, đại hội cấp Trung ương hoặc toàn đạo.		B-BNV-028748-TT			
121	Chấp thuận mời tổ chức tôn giáo nước ngoài vào Việt Nam hoạt động tôn giáo.		Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028750-TT		
122	Chấp thuận cho tổ chức tôn giáo tham gia hoạt động tôn giáo ở nước ngoài.	B-BNV-028751-TT				
123	Chấp thuận cho chức sắc, nhà tu hành tham gia khoá đào tạo tôn giáo ở nước ngoài.	B-BNV-02875-TT				

124	Chấp thuận cho chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo tại Việt Nam cấp Trung ương.		B-BNV-02875-TT			
125	Chấp thuận việc tổ chức lễ hội tín ngưỡng như: Lễ hội được tổ chức lần đầu; được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn; được tổ chức định kỳ nhưng có thay đổi về mặt nội dung, thời gian, địa điểm so với truyền thống.		B-BNV-028754-TT			
126	Công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.		B-BNV-028755-TT			
127	Chấp thuận việc thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở.		B-BNV-028756-TT			
128	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028757-TT			
129	Cấp đăng ký hoạt động cho đồng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều quận huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh	B-BNV-028758-TT			
130	Chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo.	Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028759-TT			

131	Đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử.		B-BNV-028760-TT			
132	Tiếp nhận thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo.		B-BNV-028761-TT			
133	Đăng ký thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo.		B-BNV-028762-TT			
134	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở.		B-BNV-028763-TT			
135	Chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo không phải là tổ chức tôn giáo cơ sở, trung ương hoặc toàn đạo.		B-BNV-028764-TT			
136	Chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều quận, huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi một tỉnh, thành phố hoặc nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028765-TT			
137	Chấp thuận việc cải tạo, nâng cấp xây dựng mới công trình tôn giáo.		B-BNV-028766-TT			
138	Tiếp nhận thông báo tổ chức quyền góp vượt ra ngoài phạm vi một huyện của cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo.		B-BNV-028767-TT			
139	Cấp đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.		B-BNV-028768-TT			

140.	Đăng ký hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028769-TT			
141.	Cấp đăng ký cho đồng tu, tu viện và các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động trong một quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028770-TT			
142.	Tiếp nhận thông báo chuyển nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.		B-BNV-028771-TT			
143.	Đăng ký chuyên- chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành.		B-BNV-028772-TT			
144.	Chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký của tổ chức tôn giáo cơ sở có sự tham gia của tín đồ trong huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028773-TT			
145.	Chấp thuận hội nghị, đại hội của tổ chức tôn giáo cơ sở.		B-BNV-028774-TT			
146.	Chấp thuận các cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ trong phạm vi một quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh.		B-BNV-028775-TT			
147.	Chấp thuận việc giảng đạo, truyền đạo ngoài cơ sở tôn giáo.		B-BNV-028776-TT			
148.	Tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp trong phạm vi một huyện của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.		B-BNV-028777-TT			

149	Tiếp nhận thông báo tổ chức lễ hội tín ngưỡng không thuộc quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo.		B-BNV-028778-TT			
150	Đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo hàng năm của tổ chức tôn giáo cơ sở.	Nghị định số 22/2005/NĐ-CP ngày 01/3/2005 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Tín ngưỡng, tôn giáo	B-BNV-028779-TT			
151	Đăng ký người vào tu.		B-BNV-028780-TT			
152	Tiếp nhận thông báo việc cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình tôn giáo mà không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực công trình.		B-BNV-028781-TT			
153	Tiếp nhận thông báo tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo.		B-BNV-028782-TT			
154	Chấp thuận chia, tách tổ chức tôn giáo trực thuộc.		B-BNV-093044-TT			
155	Chấp thuận sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.		B-BNV-093053-TT			
156	Chấp thuận việc chia, tách, tổ chức tôn giáo cơ sở.		B-BNV-093205-TT			
157	Đăng ký sinh hoạt điểm nhóm Tin lành.		B-BNV-093319-TT			
158	Chấp thuận việc sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở.		B-BNV-094715-TT			

